

# THUỐC

## LỖ TẤN

### KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được thực trạng lạc hậu của người dân, nỗi buồn đau của người cách mạng Trung Quốc thời kì trước Cách mạng Tân Hợi (1911) và thái độ vừa phê phán, vừa xót thương của tác giả trước thực trạng ấy.*
- *Nắm được nghệ thuật tự sự hiện đại thể hiện ở kết cấu, cách miêu tả và sử dụng hình ảnh tượng trưng.*

### TIỂU DẪN

Lỗ Tấn (1881 - 1936) họ Chu, tên là Chương Thọ, khi đi học đổi thành Thụ Nhân, quê ở huyện Thiệu Hưng (nay là thành phố Thiệu Hưng), tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc. Xuất thân từ một gia đình quan lại sa sút, Lỗ Tấn có điều kiện thấy được nhiều mặt thối nát của xã hội phong kiến suy tàn. Lớn lên trong phong trào Duy tân, Lỗ Tấn sớm có khuynh hướng tư tưởng tiến bộ. Năm mười bảy tuổi, ông bỏ dở thi Hương. Do nhà nghèo, Lỗ Tấn phải vào học Trường Khai mỏ và Trường Quân sự hàng hải để có học bổng. Tốt nghiệp



hạng ưu, năm 1902 ông được đưa sang Tô-ki-ô (Nhật Bản) để học tiếp. Trong thời gian học tiếng Nhật, ông có dịp tiếp xúc với các sách báo văn học có tư tưởng khai sáng và cách mạng. Sau hai năm học Y khoa ở Sen-đai (Tiên Đài), năm 1906, do chứng kiến tình trạng ngu muội, hèn nhát của đồng bào mình trên màn ảnh, ông bỏ học, chuyển sang hoạt động văn học, muốn dùng văn học để nâng cao dân trí. Lỗ Tấn viết báo, dịch sách, nghiên cứu khoa học, hiến dâng cả cuộc đời cho sự nghiệp văn hoá dân tộc. Từ năm 1918 cho đến khi mất là thời kì hoạt động văn học sôi nổi nhất của ông.

Lỗ Tấn để lại ba tập truyện ngắn : *Gào thét* (1923), *Bàng hoàng* (1926), *Chuyện cũ viết lại* (1936) và truyện vừa *AQ chính truyện*. Ngoài ra Lỗ Tấn còn viết thơ văn xuôi, tản văn và tạp văn gồm 20 tập, bàn về nhiều vấn đề tư tưởng, văn hoá, chính trị đương thời ; ông còn làm thơ, dịch tác phẩm văn học, lí luận văn học, viết nhiều công trình khảo cứu văn học sử, khảo cổ,... tổng cộng gần 40 tập. *Toàn tập Lỗ Tấn* bộ mới gồm 16 tập.

Lỗ Tấn là nhà văn có nhiều đóng góp quan trọng nhất cho nền văn học Trung Quốc nửa đầu thế kỉ XX, người nêu ra những vấn đề bức xúc trong đời sống tinh thần của dân tộc Trung Quốc hiện đại, phơi bày các hiện tượng bệnh hoạn của xã hội để lưu ý mọi người tìm phương cứu chữa. Ông là người đầu tiên đổi mới hình thức truyện ngắn, phát triển thể loại tạp văn. Văn Lỗ Tấn giàu tính chiến đấu, vừa trữ tình vừa châm biếm, thể hiện tinh thần âu lo, bi phẫn sâu sắc của thời đại.

Truyện ngắn *Thuốc* viết năm 1919, in trong tập *Gào thét*.

\*  
\*   \*  
\*

## I

Một đêm thu gần về sáng, trăng lặn rồi, nhưng mặt trời chưa mọc. Tầng không xanh thẳm. Ngoài những giống đi ăn đêm, còn thì ngủ say cả. Lão Hoa bỗng ngồi dậy, đánh diêm, thắp cái đèn nhầy nhựa những dầu là dầu. Ánh đèn trắng xanh sáng khắp hai gian quán trà.

- Bố thằng Thuyên đi đấy à ?

Đó là tiếng một người đàn bà đã có tuổi. Ở buồng phía trong bỗng nổi lên một cơn ho.

- Ừ

Lão vừa trả lời, vừa lắng tai nghe tiếng ho, vừa cài nút áo, rồi chìa tay ra, nói tiếp :

- Đưa đây tôi !

Bà Hoa moi dưới gối một lúc lâu, lấy ra một gói bạc<sup>(1)</sup>, đưa cho chồng. Lão cầm lấy, run run bỏ vào túi áo, lại còn ấn xuống vào lằn phía ngoài túi, rồi tắt cái đèn lồng, tắt ngọn đèn con, đi vào buồng phía trong. Buồng phía trong có tiếng động lạch cạch, tiếp theo là một cơn ho. Đợi cơn ho dứt, lão mới khẽ nói :

- Thuyền à ! Con cứ nằm đấy ! Công việc dọn hàng để mẹ con lo.

Không nghe con nói gì, lão cho rằng nó đã yên tâm nằm ngủ lại rồi, bèn mở cửa đi ra. Ngoài đường, trời tối om, và hết sức vắng. Chỉ mặt đường xam xám là trông thấy rõ. Chiếc đèn lồng chiếu thẳng vào hai chân lão bước đều đều. Thỉnh thoảng, gặp một vài con chó, nhưng chẳng con nào buồn sủa. Trời lạnh hơn trong nhà nhiều, nhưng lão cảm thấy sáng khoái, như bỗng dung mình trẻ lại, và ai cho phép thần thông cái tử hoàn sinh. Lão bước những bước thật dài. Trời cũng sáng dần và đường cũng càng lâu càng rõ.

Đang chăm chú bước, bỗng lão giật mình nhìn thấy ngã ba đường đằng xa, trước mặt. Lão quay lại, đi mấy bước, tìm một cửa hiệu còn đóng kín mít, rẽ vào dưới mái hiên, tựa lưng vào cửa. Một lúc lâu, lão thấy hơi lạnh lạnh.

- Hừ ! Một ông già !

- Thích nhé !...

Lão lại giật mình, trở mắt nhìn. Có mấy người đi qua. Một người còn quay đầu lại nhìn lão. Lão không trông rõ là ai, nhưng thấy ánh mắt cứ vọ người lên, như người đói lâu ngày thấy cơm. Lão nhìn chiếc đèn lồng. Đèn tắt rồi. Lão đặt tay lên túi áo. Gói bạc vẫn cộm cộm ở đấy. Ngược đầu nhìn xung quanh, lão thấy bao nhiêu người kì dị hết sức, cứ hai ba người một, đi đi lại lại như những bóng ma. Nhưng nhìn kĩ thì lại chẳng lấy gì làm quái lạ nữa.

Một lát, lại thấy mấy người lính đến. Đằng xa cũng thấy rõ miếng vải tròn màu trắng ở vạt áo trước và vạt áo sau ; khi họ lại gần trước mắt thì thấy cả đường viền màu đỏ thẫm trên chiếc áo dậu<sup>(2)</sup>. Tiếng chân bước ào ào. Trong nháy mắt, bao nhiêu người đi qua. Những người tùm nập năm tùm ba lúc nãy cũng dồn lại một chỗ, rồi xô nhào tới như nước thủy triều, gần đến ngã ba đường thì đứng dừng lại, quây thành một nửa vòng tròn.

Lão Hoa cũng nhìn về phía đó, nhưng chỉ thấy lưng người mà thôi. Người nào, người nấy dướn cổ ra như cổ vịt bị một bàn tay vô hình nắm lấy xách lên. Im lặng một lát.

---

(1) Gói bạc (nguyên văn : " dương tiền" ) : tiền đúc bằng bạc theo hình thức đồng tiền Tây Ban Nha, không có lỗ ở giữa.

(2) Áo dậu : áo lính ngày xưa. Áo lính thời Thanh có một miếng vải toàn màu trắng ở vạt áo trước và vạt áo sau.

Bỗng hình như có tiếng động. Rồi cả đám xô đẩy nhau ào ào, lùi về phía sau đến chỗ lão đứng, chen lão suýt nữa ngã.

– Này ! Tiễn trao cháo mức, đưa đây !

Một người áo quần đen ngòm đứng trước mặt lão, mắt sắc như hai lưỡi dao chọc thẳng vào lão làm lão co rúm lại. Hắn xoay về phía lão một bàn tay to tướng, tay kia cầm một chiếc bánh bao nhuộm máu, đỏ tươi, máu còn nhỏ từng giọt, từng giọt<sup>(1)</sup>.

Lão vội vàng móc gói bạc trong túi ra, run run định đưa cho hắn, nhưng lại không dám đưa tay cầm chiếc bánh. Hắn sốt ruột, nói to :

– Sợ cái gì ? Sao không cầm lấy ?

Lão còn trù trù. Người mặc đồ đen giật lấy chiếc đèn lồng, xé toạc tờ giấy dán bên ngoài, bóc chiếc bánh lại, nhét vào tay lão, tay kia thì giật lấy gói bạc, nắn nắn, rồi quay đi, miệng câu nhàu :

– Cái lão này !

– Chữa bệnh cho ai đấy ?

Lão Hoa nghe hình như có người nào hỏi, nhưng lão không trả lời. Lúc này, lão còn để hết tinh thần vào cái gói bánh như nung niu đứa con của gia đình mười đời độc đĩnh<sup>(2)</sup>, không chú ý đến gì nữa. Lão sẽ mang cái gói này về nhà, đem sinh mệnh lại cho con lão, và lão sung sướng biết bao !

Mặt trời đã mọc, chiếu sáng con đường lớn đi về nhà lão, và cũng chiếu sáng cái biển mực nát trên cái nhà bia ở ngã ba đường sau lưng lão, có đề bốn chữ thép vàng đã nhạt màu : *Cổ... Đình Khẩu*<sup>(3)</sup>.

## II

Lão Hoa về đến nhà thì quán hàng đã bày biện sạch sẽ, các dãy bàn trà trơn bóng sắp đặt ngăn nắp. Nhưng không có khách, chỉ có thằng Thuyên đang ngồi ăn cơm ở cái bàn

---

(1) Ở Trung Quốc, trước kia, có tục mê tín, cho rằng máu người có thể trị được bệnh lao. Mỗi khi có tù bị chém, thường có người đến mua những chiếc bánh bao mà tên đao phủ đã tẩm máu đưa về cho người bệnh ăn.

(2) *Độc đĩnh* : người chỉ có một con trai. *Mười đời độc đĩnh* : mười đời liên tiếp, mỗi đời đều chỉ có một con trai, ý nói cực quý hiếm.

(3) Tức *Cổ Hiên Đình Khẩu* (tác giả cố ý không viết chữ *Hiên*), ở nơi thành Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang, nơi nữ chiến sĩ cách mạng Thu Cận cùng với một số chiến sĩ khác đã bị xử tử năm 1907. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Lỗ Tấn đã dùng một số sự việc có thật trong cuộc đời hoạt động của Thu Cận và các chiến hữu của bà để sáng tạo nên hình tượng Hạ Du.

dây phía trong, mồ hôi trán nhỏ từng giọt to tướng, chiếc áo kép dính vào sống lưng, hai xương vai gồ lên thành chữ "bát" in nổi. Thấy vậy, lão không khỏi chau mày. Bà Hoa từ trong bếp vội vã chạy ra, giương to mắt nói, đôi môi run run :

- Được chưa ?

- Được rồi !

Hai người cùng trở vào bếp, bàn bạc một hồi. Bà Hoa lại đi ra, một lát cầm về một cánh lá sen già, trải lên mặt bàn. Lão cũng mở cái chao đèn, cầm chiếc bánh đấm máu, lấy lá sen bọc lại. Thằng Thuyên đã ăn xong. Bà Hoa vội nói :

- Thuyên, con cứ ngồi đấy, đừng vào trong này !

Lão Hoa vừa thổi lửa trong bếp, vừa cầm cái gói lá xanh và cái chao đèn rách nát loang lổ máu, dúi vào bếp. Ngọn lửa đỏ sẫm bốc lên. Một mùi thơm quái lạ tràn ngập cả quán trà

- Thơm ghê nhỉ ! Hai bác ăn quà sáng gì đấy ?

Cậu Năm Gù đi vào. Cậu ta ngày nào cũng lê la ở cái quán này, thường đến sớm nhất mà cũng về muộn hơn ai hết. Vừa đi vào, cậu ta liền ngồi vào cái bàn ở góc tường phía ngoài gần đường cái, hỏi ngay. Nhưng không ai trả lời.

- Rang cơm đấy à ?

Vẫn không ai trả lời. Lão Hoa vội vàng chạy ra, pha trà cho cậu.

- Thuyên ơi ! Vào đây con !

Bà Hoa gọi con vào nhà trong, giữa nhà đặt sẵn một chiếc ghế đẩu. Thuyên ngồi xuống, bà ta bung một cái đĩa lại, trên đĩa có vật gì tròn tròn, đen thui, nói rất khẽ :

- Ăn đi con ! Sẽ khỏi ngay !...

Thuyên cầm lấy vật đen thui, nhìn một lúc, có cảm giác rất lạ không biết thế nào mà nói, như đang cầm tính mệnh của chính mình trong tay. Y bẻ đôi ra, rất cẩn thận. Một làn hơi trắng bốc ra từ lần vỏ cháy sém. Làn hơi tan dần, mới thấy đó là hai nửa miếng bánh bao bằng bột mì trắng. Không bao lâu, chiếc bánh đã nằm gọn trong bụng, mùi vị như thế nào cũng đã quên rồi. Trước mặt chỉ còn trơ lại chiếc đĩa không. Lão Hoa đứng một bên, bà Hoa đứng một bên, trở mắt nhìn con như muốn rót vào người con một cái gì, đồng thời cũng muốn lấy ra một cái gì. Thuyên nghe tim mình đập mạnh không sao cầm nổi, đưa tay vượt ngục. Lại một cơn ho.

- Thôi con đi ngủ một giấc, sẽ khỏi ngay !

Thuyên nghe lời mẹ, vừa ho vừa nằm xuống. Đợi nghe tiếng thở đều đều, bà Hoa mới nhẹ nhàng lấy chiếc mền kép vá chằng chịt đắp cho con.

### III

Quán trà đã đông khách. Lão Hoa tay xách chiếc ấm đồng lớn, đi đi lại lại, pha trà. Hai mắt lão thâm quầng.

Một người râu hoa râm nói :

- Ông Hoa à ! Mệt phải không ? Hay là ốm đấy !

- Có làm sao đâu !

Người râu hoa râm chữa lời :

- Không sao à ? Ủ, nghe tiếng cười thì không ra người ốm.

- Chỉ vì ông ta lặn đạn quá ! Giá thằng con...

Cậu Năm Gù chưa dứt lời thì một người mặt thịt ngang phè từ ngoài đăm sầm vào. Hắn mặc chiếc áo vải màu huyền, không gài khuy, dải thắt lưng cũng màu huyền quấn ở ngoài, xộc xệch. Vừa vào, đã nói oang oang :

- Đã ăn chưa ? Đỡ rồi chứ ? Ông Hoa này ! May phúc cho nhà ông đấy nhé ! Phúc nhà ông, đấy là nhờ tôi biết tin sớm...

Lão Hoa một tay xách ấm trà, một tay buông xuống, vể cung kính, cười hề hề, lắng tai nghe hắn nói. Cả quán cũng cung kính lắng tai nghe hắn nói. Bà Hoa mắt cũng thâm quầng, tươi cười, mang đến trước mặt hắn một cái chén, bỏ một nhúm trà và thêm vào một quả trám. Lão Hoa liền đem nước sôi lại chế.

Người mặt thịt ngang phè vẫn nói oang oang :

- Cam đoan thế nào cũng khỏi. Thứ thuốc này đặc biệt lắm. Ông tính lấy về còn nóng hơi hổi, và ăn cũng còn nóng hơi hổi.

Bà Hoa cảm ơn hắn hết lời :

- Thật đấy ! Không có bác Cả Khang đây giúp cho thì đừng có hòng...

- Cam đoan thế nào cũng khỏi. Ăn còn nóng hơi hổi thế kia mà ! Bánh bao tẩm máu người như thế, lao gì ăn mà chẳng khỏi !

Bà Hoa nghe nói "lao", sắc mặt hơi đổi khác, ý không được vui, có điều cũng gượng cười, bỏ đi, ngượng nghịu. Nhưng bác Cả Khang không để ý đến, cứ giương cổ nói oang oang đến nỗi thằng Thuyên nằm ngủ trong nhà cũng phải ho lên như phụ họa theo.

- Ủ, thằng Thuyên nhà ông may phúc thật ! Nhất định khỏi thôi mà ! Chẳng trách ông cứ cười cả ngày !

Người râu hoa râm vừa nói vừa đi lại trước mặt bác Cả Khang, hạ thấp giọng nói :

- Bác Cả này ! Nghe nói tên phạm chém hôm nay là người họ Hạ. Con nhà ai đấy nhỉ ? Tội gì thế hở bác ?

- Con nhà ai nữa ? Con nhà bà Tứ chứ con nhà ai ? Thằng quý sứ !

Bác Cả Khang thấy mọi người vểnh tai nghe, lấy làm thú lắm, những thớ thịt trên mặt nổi từng cục. Bác ta cao hứng nói càng to :

- Cái thằng nhãi con ấy không muốn sống nữa, thế thôi. Lần này, tớ chẳng nước mẹ gì. Đến cái áo nó cởi ra, cũng lão Nghĩ, cái lão đề lao, mắt đỏ như mắt cá chép ấy, lấy mắt. May nhất có thể nói là ông Hoa nhà này, thứ đến là cụ Ba. Cụ ta được thưởng hai mươi lạng bạc trắng xoá, một mình bỏ túi tất, chẳng mất cho ai một đồng kẽm<sup>(1)</sup>!

Thằng Truyền từ nhà trong đi ra, bước chậm rãi, hai tay ôm ngực, ho lấy ho để. Y vào bếp, xúc một bát cơm nguội, chan ít nước nóng, ngồi ăn. Bà Hoa bước theo con, khẽ hỏi :

- Truyền ! Con có đỡ tí nào không, con ? Con vẫn cứ hay đói bụng thế à ?

- Cam đoan khỏi mà !

Bác Cả Khang liếc nhìn thằng Truyền một cái, rồi quay lại, tiếp tục câu chuyện với mọi người :

- Cụ Ba đến là khôn ! Giá cụ ta không đem thằng cháu ra thú thì cả nhà mất đầu hết. Nay thì được bao nhiêu là bạc ! Còn cái thằng nhãi con ấy thì chẳng ra cái thá gì hết. Nằm trong tù rồi mà còn dám rù lão đề lao làm giặc !

Một anh chàng trạc hơn hai mươi tuổi ngồi dãy bàn sau, nghe nói, tức máu :

- Ái chà chà ! Ghê nhỉ !

- Anh phải biết, lão Nghĩ mắt cá chép đến lần la hỏi dò hần thì hần bắt chuyện ngay. Hần nói : Thiên hạ nhà Mãn Thanh chính là của chúng ta<sup>(2)</sup>.

---

(1) *Đồng kẽm* : đồng tiền xưa được đúc bằng đồng có pha chút ít chì và kẽm, loại tiền chỉ có giá trị rất thấp.

(2) Những nhà cách mạng Trung Quốc năm 1907 hô hào đồng bào nổi dậy chống Mãn Thanh, thường đưa ra khẩu hiệu : "Thiên hạ nhà Mãn Thanh là của chúng ta", nghĩa là "nước Trung Quốc là của người Trung Quốc".

Thử nghĩ xem, nói thế mà nói được. Lão Nghĩ mắt cá chép cũng biết nhà hần chỉ có mẹ già, nhưng không ngờ hần lại nghèo gặm không ra đến như thế, đã tức anh ách rồi, thế mà hần lại vượt râu cọp, nên lão ta liền đánh cho hai bạt tai.

Cậu Năm Gù ngồi ở góc tường, nghe nói, thú quá :

- Lão Nghĩ là tay võ rất cừ, hai cái tát ấy cũng đủ cho hần ta xài đấy nhỉ !

- Cái thằng khốn nạn ! Đánh, có sợ đâu ! Lại còn nói : Thật đáng thương hại, thật đáng thương hại !

Người râu hoa râm nói :

- Đánh cái đồ ấy, thương hại cái gì ?

Bác Cả Khang tò vè khinh bỉ, cười nhạt :

- Ông chưa nghe ra, xem bộ hần lúc đó, thì hần muốn nói : đáng thương hại, là lão Nghĩ đáng thương hại kia !

Mặt ai nấy bỗng ngơ ngác. Không ai nói gì cả.

Thằng Thuyên đã ăn cơm xong, mồ hôi ướt đầm, trên đầu hơi bốc phùng phùng.

Người râu hoa râm bỗng vỗ nhẽ, nói :

- Lão Nghĩ mà đáng thương hại à ? Điên ! Hần điên thật rồi !

Anh chàng hai mươi tuổi cũng vỗ nhẽ :

- Điên thật !

Khách trong quán lại nhao nhao lên, nói nói cười cười.

Thằng Thuyên cũng thừa dịp ho rũ rượi. Bác Cả Khang chạy lại, vỗ vai, nói :

- Thuyên à ! Cam đoan thế nào mà cũng khỏi. Mà đừng ho như thế. Cam đoan thế nào cũng khỏi.

Cậu Năm Gù gật gù nói :

- Điên thật rồi !

#### IV

Miếng đất dọc chân thành phía ngoài cửa Tây vốn là đất công. Ở giữa có con đường mòn nhỏ hẹp, cong queo, do những người hay đi tắt giẫm mãi thành đường. Đó cũng lại là cái ranh giới tự nhiên giữa nghĩa địa những người chết chém hoặc



chết tù, ở về phía tay trái, và nghĩa địa những người nghèo, ở về phía tay phải. Cả hai nơi, mộ dày khít, lớp này lớp khác, như bánh bao nhà giàu ngày mừng thọ.

Tiết Thanh minh năm ấy, trời lạnh lắm. Những cây dương liễu mới đâm ra được những mầm non bằng nửa hạt gạo. Trời vừa rạng đã thấy bà Hoa bày ra trước nấm mộ mới đắp, bên phải đường mòn, một bát cơm, bốn đĩa thức ăn, rồi khóc một hồi. Đốt xong thếp vàng giấy, bà ta ngồi bệt xuống đất, ngẩn ngơ như đang chờ đợi cái gì. Chính bà ta cũng chẳng biết bà ta chờ đợi cái gì nữa. Gió hiu hiu thổi vào mớ tóc cắt ngắn của bà ta, so với năm ngoái chắc là bạc nhiều lắm rồi.

Lại một người đàn bà khác đang đi dọc đường mòn, tóc cũng bạc già nữa, áo quần rách rưới, tay xách chiếc giỏ tròn sơn đỏ, cũ nát, phía ngoài giắt thếp vàng giấy, cứ đi ba bước, lại đứng dừng lại. Chợt thấy bà Hoa ngồi bệt giữa đất đang nhìn mình thì bà kia ngập ngừng không dám bước tới nữa, sắc mặt xanh xao bỗng hơi đỏ lên vì xấu hổ, nhưng rồi cũng đánh liều đi tới trước nấm mộ bên trái đường mòn, đặt chiếc giỏ xuống.

Nấm mộ này với nấm mộ thằng Thuyên nằm cùng một hàng, chỉ cách con đường mòn ở giữa. Thấy bà kia cũng bày ra một bát cơm, bốn đĩa thức ăn, đứng khóc một hồi, rồi đốt vàng, thì bà Hoa trong bụng nghĩ thầm : "Chắc cũng là con chết!". Bà kia nhìn vợ vẫn xung quanh một lát, bỗng tay chân hơi run lên, rồi loạng choạng lùi lại mấy bước, mắt trợn trừng, ngơ ngác.

Thấy thế, bà Hoa sợ bà kia thương con quá phát điên chằng, không cầm lòng đậu, bèn đứng dậy, bước sang bên kia đường mòn, khẽ nói :

- Bà ơi ! Thôi mà, thương xót làm chi nữa ! Ta về đi thôi !

Bà kia hơi gật đầu, nhưng mắt vẫn trừng trừng rồi ấp úng nói khe khẽ :

- Kia... bà trông kia kia, cái gì thế này ?

Bà Hoa nhìn theo ngón tay chỉ, thấy nấm mộ trước mặt, cỏ chưa xanh khắp, còn loang lổ từng mẩu đất vàng khè, rất khó coi ; lại nhìn kĩ phía trên, bất giác giật mình. Rõ ràng có một vòng hoa, hoa trắng hoa hồng xen lẫn nhau, nằm khoanh trên nấm mộ khum khum.

Cả hai bà, mắt mờ từ lâu rồi, nhưng nhìn những cánh hoa trắng hoa hồng kia thì còn thấy rõ. Hoa không nhiều lắm, xếp thành vòng tròn tròn, không lấy gì làm đẹp, nhưng cũng chỉnh tề. Bà Hoa vội nhìn về phía mộ con mình và những nấm mộ

khác xung quanh, chỉ thấy lác đác vài nụ hoa không sợ lạnh, bé tí, trắng trắng, xanh xanh. Bà ta bỗng thấy lòng trống trải, không thoả, nhưng rồi cũng không muốn suy nghĩ thêm. Bà kia bước lại gần mộ con, nhìn kĩ một lượt, rồi nói một mình : "Hoa không có gốc, không phải dưới đất mọc lên ! Ai đã đến đây ? Trẻ con không thể đến chơi. Bà con họ hàng nhất định là không ai đến rồi !... Thế này là thế nào ?". Nghĩ rồi lại nghĩ, bỗng nước mắt trào ra, bà ta khóc to :

- Du ơi ! Oan con lắm, Du ơi ! Chắc con không quên được, con đau lòng lắm cho nên con hiển hiện lên để cho mẹ biết, phải không con ?

Bà ta nhìn xung quanh, chỉ thấy một con quạ đen đậu trên cành khô trụi lá. Rồi lại khóc tiếp :

- Mẹ biết rồi ! Du ơi ! Trời có mắt, thật tội nghiệp, chúng nó giết con thì rồi chúng nó sẽ bị báo ứng thôi ! Con nhắm mắt thế cũng yên lòng. Nếu hồn con quả thật đang ở đây nghe lời mẹ nói thì con ứng vào con quạ kia, đến đậu vào nắm mộ con cho mẹ xem, con ơi !

Gió đã tắt. Những ngọn cỏ khô đứng thẳng tắp như những sợi dây đồng. Một tiếng rên rĩ run run đưa lên giữa không trung, nhỏ dần nhỏ dần, rồi tắt hẳn. Xung quanh vắng lặng như tờ. Hai bà già đứng giữa đám cỏ khô, ngược mắt nhìn con quạ. Con quạ vẫn đậu trên cành khô trụi lá, rụt cổ lại, im lìm như đúc bằng sắt.

Một lúc lâu, người đi viếng càng đông. Bóng kẻ già người trẻ thấp thoáng giữa các nắm mộ.

Không hiểu sao, bà Hoa cảm thấy người nhẹ đi như cất được gánh nặng. Bà ta nghĩ đến chuyện về, khuyên giải bà già kia :

- Ta về đi thôi !

Bà kia thở dài một cái, uể oải thu dọn bát đĩa, lại chần chừ một lúc, rồi cũng chậm rãi bước đi, lẩm bẩm nói một mình :

- Thế là thế nào nhỉ ?

Hai bà đi, chưa được vài ba chục bước, bỗng nghe sau lưng một tiếng "Cờ... oạ" rất to. Hai bà giật mình, ngoảnh lại, thì thấy con quạ xoè đôi cánh, nhún mình, rồi như một mũi tên, vút bay thẳng về phía chân trời xa.

Tháng 4 năm 1919

Theo bản dịch của TRƯƠNG CHÍNH

(Gào thét, tập truyện ngắn, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1961)

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Kể lại cốt truyện *Thuốc* và cho biết nhân vật chính của truyện là những ai. Có thể chia nhân vật của truyện thành mấy nhóm, các nhóm khác nhau ở chỗ nào ?
2. Nhân vật Hạ Du được biểu hiện gián tiếp qua những chi tiết nào ? Qua các chi tiết đó, anh (chị) hiểu gì về nhân vật này ?
3. Những người trong quán trà bàn luận về những chuyện gì ? Thái độ của những người tham gia bàn luận chứng tỏ họ là người như thế nào ?
4. Cảnh hai bà mẹ đi viếng mộ con ngày Thanh minh có gì giống và khác nhau ? (về cảnh nghĩa địa, về sự "xấu hổ" của bà mẹ Hạ Du, về sự lạ trên mộ người bị chém). Toàn cảnh viếng mộ biểu hiện ý nghĩa gì ?
5. Thái độ của nhà văn đối với những người như vợ chồng lão Hoa, bà mẹ Hạ Du và những người như bác Cả Khang, lão Nghĩa mắt cá chép, cụ Ba, cậu Năm Gù, người thanh niên hai mươi tuổi có gì khác biệt ?
6. Có ý kiến cho rằng tư tưởng của truyện là tình thương con của bố mẹ và nỗi buồn của người cách mạng ; có ý kiến cho rằng chủ đích của truyện là phê phán sự lạc hậu, ngu muội của người dân Trung Quốc đương thời ; lại có ý kiến nhận định truyện nhằm ca ngợi sự hi sinh bất khuất của người chiến sĩ cách mạng. Theo anh (chị), tư tưởng chủ yếu của truyện là gì ?
7. Truyện này kể hay tả là chính ? Việc chia truyện làm bốn phần có lợi cho tả hay kể ? Điều đó có tác dụng gì đối với tư tưởng của truyện và có khác biệt gì so với lối kể chuyện truyền thống ?

## BÀI TẬP NÂNG CAO

Tìm các hình ảnh tượng trưng trong truyện và phân tích ý nghĩa của chúng.

## TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

### Hình ảnh tượng trưng trong văn học

Hình ảnh tượng trưng là loại hình ảnh mang tính chất đa nghĩa. Sở dĩ thế vì khi xây dựng hình tượng, tác giả thường mượn đặc trưng bên ngoài của một sự vật cụ thể nào đó để gửi gắm một tư tưởng, tình cảm sâu kín của mình hoặc thể hiện một chân lí của thời đại, của cuộc sống. "Giữa ý nghĩa của "vật thể" tượng trưng và ý nghĩa tượng trưng vốn không có mối liên hệ tất yếu, song nhờ việc miêu tả một cách nổi bật đặc trưng của "vật thể" tượng trưng mà người thưởng thức có thể

liên tưởng điều này với điều khác, từ đó cảm nhận được hàm nghĩa mà nhà nghệ thuật cần truyền đạt<sup>(1)</sup>.

Mỗi yếu tố của hệ thống nghệ thuật (từ hình tượng nhân vật, bức tranh thiên nhiên, mẩu chuyện, ẩn dụ, chi tiết cho đến tên riêng nhân vật, nhan đề tác phẩm,...) đều có thể trở thành hình ảnh tượng trưng. Với những giới hạn và cấp độ khác nhau, ta có thể xem cả tác phẩm *Hành lộ nan* (*Đường đi khó* – Lí Bạch), *Rừng xà nu* (Nguyễn Trung Thành), nhan đề tác phẩm *Thuốc* (Lỗ Tấn), *Người đi tìm hình của nước* (Chế Lan Viên), hình ảnh "mặt trời đỏ", "một nhánh mai" trong *Thường sơn* (*Lên núi* – Hồ Chí Minh), "con đường" trong *Cố hương* (Lỗ Tấn), các hình tượng nhân vật như Đôn Kí-hô-tê, AQ, Chí Phèo,... đều là những hình tượng có ý nghĩa tượng trưng.

Chỉ có những chi tiết, những hình ảnh đạt đến sự khái quát nghệ thuật cao mới đáng gọi là tượng trưng. Phải nắm được ý đồ sáng tạo của tác giả, phải đặt các yếu tố nói trên vào trong văn cảnh tác phẩm (đôi khi trong toàn bộ hệ thống tác phẩm của tác giả như trường hợp *Nhật kí người điên* của Lỗ Tấn), phải nắm được bối cảnh chính trị – xã hội, nhiều khi cả những truyền thống văn hoá, tín ngưỡng, tập tục xã hội của một dân tộc mới khẳng định được đúng yếu tố nào có thể xem là tượng trưng và mới phân tích được sâu sắc ý nghĩa của nó.